**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác**

**tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

*(kèm theo Kế hoạch số 437-KH/TU, ngày 01/7/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

*-----*

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Khái quát đặc điểm tình hình có liên quan; những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo *(viết tắt là Chỉ thị số 35- CT/TW)* tại địa phương.

**II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW**

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị.

- Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị *(nêu cụ thể số lượng, nội dung văn bản đã ban hành).*

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị.

**2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW**

1.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) ở địa phương *(nêu cụ thể số văn bản của Đảng, Nhà nước đã được quán triệt, tổ chức thực hiện; nội dung, hình thức quán triệt, triển khai thực hiện; số lần, số đối tượng được quán triệt; tác dụng, hiệu quả; trách nhiệm của cấp ủy, tô chức đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC).*

1.2. Hoàn thiện thể chế về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, đầu tư, tài chính,... Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản về tiếp công dân, giải quyết KNTC của cấp ủy, HĐND, UBND các cấp; của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết KNTC; xây dựng quy chế đối thoại với dân, công khai kết quả giải quyết KNTC; chế tài xử lý vi phạm pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC;...

1.3. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Kết quả công tác tiếp công dân của Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phải tiếp công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Kết quả công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị của người dân *(nêu rõ số vụ việc (đơn, thư) đã tiếp nhận, xử lý; số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết và kết quả giải quyết; số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển cơ quan, người có thẩm quyền và lưu theo quy định; số vụ việc đang giải quyết; số vụ việc còn tồn đọng hiện nay;...).*

1.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC *(Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Huyện ủy, Thanh tra, Công an, Viện kiêm sát, Tòa án, Thi hành án dân sự)* theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong giải quyết KNTC.

1.5. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của HĐND các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; việc thực hiện công tác hòa giải, đối thoại, vận động thuyết phục công dân chấm dứt KNTC không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, KNTC từ cơ sở *(nêu cụ thể số lượng, tóm tắt nội dung, kết quả đạt được).*

1.6. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài *(nêu rõ số vụ việc đã được xử lý, giải quyết/tổng số vụ; số vụ việc còn tồn đọng hiện nay, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân;.).*

1.7. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị chức năng, HĐND các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật.

1.8. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

1.9. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC; bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và ứng dựng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC ở địa phương *(thống kê cụ thể số cán bộ, công chức làm công tác này ở các cấp; đánh giá chất lượng, mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao).*

*( Có các biểu số liệu kèm Đề cương báo cáo)*

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Đánh giá chung về những ưu điểm, kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW tại địa phương.

**2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm**

2.1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW *(nêu rõ những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chưa hiệu quả; vướng mắc, bất cập của cơ chế, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan)*

2.2. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.3. Bài học kinh nghiệm

**3. Những vấn đề đặt ra đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong tình hình mới cần quan tâm giải quyết** *(nêu rõ những vấn đề phát sinh đang đặt ra cho công tác tiếp dân, giải quyết KNTC; nhất là trong tổ chức đối thoại với người dân, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài)*

**IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

1. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, những vấn đề phát sinh từ thực tiễn.

2. Nhiệm vụ, giải pháp giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ thành điểm nóng, gây mất an ninh, trật tự, dễ bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội lợi dụng chống phá.

3. Nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường lãnh đạo của Đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC.

4. Nhiệm vụ, giải pháp khác (nếu có).

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Kiến nghị, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Chỉ thị số 35-CT/TW *(nếu có);* đề xuất ban hành Kết luận hay Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 35-CT/TW.

2. Kiến nghị, đề xuất các biện pháp, giải pháp mới nhằm thực hiện tốt hơn nữa công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong tình hình mới.

3. Kiến nghị, đề xuất về hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

4. Kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết những vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, xử lý chưa dứt điểm của địa phương; các vụ việc có nguy cơ tạo “điểm nóng” về an ninh, trật tự *(nếu có).*

5. Kiến nghị, đề xuất khác *(nếu có).*

**Lưu ý:**

1. Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024.

2. Về số liệu tổng hợp báo cáo tổng kết, để bảo đảm đầy đủ, tránh chồng chéo, yêu cầu:

- UBND huyện báo cáo đầy đủ số liệu thanh tra, thi hành án do Thanh tra huyện và cơ quan thi hành án dân sự huyện thực hiện.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện báo cáo đầy đủ số liệu do cơ quan viện kiểm sát, tòa án nhân dân thực hiện.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo số liệu kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp theo Phụ lục 04.

- Đảng ủy Công an huyện báo cáo số liệu kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Công an các cấp *(huyện, xã)* theo Phụ lục số 08.